TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 18-8-2023
V/v " ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Linh và ông Nguyễn Văn Bạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc *" ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐST-DS ngày 31-7-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

ĐKHKTT: Thôn C, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn: Anh Diệp Văn H2, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương

(Nguyên đơn chị H đề nghị xét xử vắng mặt, anh H2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22-02-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Diệp Văn H2 được tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc An vào ngày 24-6-20205. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được

thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không H nhau về tính cách, quan điểm sống. Chị đi làm ăn xa nhà nên tình cảm vợ chồng không còn được như trước nữa. Năm 2019 chị đi làm ăn ở Đài Loan, thời gian đầ vợ chồng vẫn liên lạc bình thường, tuy nhiên từ năm 2020 vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn không liên lạc nữa. Đầu năm 2023 chị về nước nhưng do vợ chồng không hòa thuận nên chị cũng không về chung sống cùng anh. Do vậy vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh H2.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Diệp Thị Hồng H3, sinh ngày 09-8-2006 và Diệp Minh T, sinh ngày 08-9-2008. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở cùng với chị. Nay vợ chồng chị ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm lao động tự do thu nhập trung bình khoảng 7.000.000 đồng/ tháng. Chị ở cùng với bố mẹ đẻ. Sau khi ly hôn chị được gia đình hỗ trợ về chỗ ở cũng như việc chăm sóc con chung. Do vậy chị có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng các cháu. Cháu H3 hiện nay đã đi làm ở Bắc Giang nhiều lần chị gọi cháu về nhưng cháu không về để Tòa án lấy ý kiến. Chị vẫn giữ nguyên quan điểm được nuôi dưỡng cả hai cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án có gửi thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H2 nhưng không gặp nên Tòa án đã giao cho mẹ đẻ anh là bà Tạ Thị Thắm nhận thay. Tuy nhiên anh H2 không đến Toà án làm việc. Qua làm việc với bà Tạ Thị Thắm là mẹ đẻ anh H2 trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh H2. Anh và chị H được tự nguyện tìm hiểu có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc An vào năm 2005. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng vợ chồng bà, nhưng ở riêng. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H đi làm ăn xa nhà, thời gian gần đây mới về nhưng vợ chồng không chung sống cùng nhau. Chị H hiện nay đang sống cùng bố mẹ đẻ. Quan điểm của bà chỉ mong muốn anh chị đoàn tụ là điều tốt nhất. Nếu không chung sống cùng nhau được thì đó là quyền của chị H và anh H2.

Anh chị có 02 con chung hiện nay đều đang ở cùng với chị H. Nếu anh H2 nuôi con thì bà và gia đình sẽ hỗ trợ anh trong việc chăm sóc.

Anh H2 hiện nay đi làm công nhân ở Bắc Ninh, thỉnh thoảng mới về qua nhà. Quá trình Tòa án giao tài liệu cho anh H2 bà đã giao cho anh H2 được biết. Anh H2 có nói với bà Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh không đến Tòa làm việc. Anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Diệp Thị Hồng H3. Ngoài ra anh không có ý kiến gì khác. Cháu H3 hiện nay đã về ở với bà và anh H2.

Xác minh tại địa phương thể hiện: Anh Diệp Văn H2 là công dân của địa phương có địa chỉ cư trú tại thôn Chín Hạ, xã Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Anh H2 và chị H được tự nguyện tìm hiểu có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc An vào ngày 24-6-2005. Anh H2 vẫn làm ăn sinh sống tại địa phương. Anh H2 và chị H3 hiện nay đã sống ly thân mỗi người một nơi. Anh chị có 02 con chung là Diệp Thị Hồng H3, sinh ngày 09-8-2006 và Diệp Minh T, sinh ngày 08-9-2008.

Tại phiên tòa chị H vắng mặt vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại quá trình giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Diệp Văn H2.

Về con chung: Giao con chung là Diệp Thị Hồng H3, sinh ngày 09-8-2006 và Diệp Minh T, sinh ngày 08-9-2008 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ khi bản án có H2 lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Nguyên đơn đã được triệu tập H lệ và có đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Diệp Văn H2 đã được Tòa án triệu tập H lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1; 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh H2.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Diệp Văn H2 được tự nguyện tìm hiểu có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương vào ngày 24 tháng 6 năm 2005 nên được xác định là hôn nhân H pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác minh tại gia đình và địa phương đều thể hiện hiện nay anh chị sống ly thân không còn quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không thành. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân chị H và anh H2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị được ly hôn anh H2 là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Diệp Thị Hồng H3, sinh ngày 09-8-2006 và Diệp Minh T, sinh ngày 08-9-2008. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai cháu. Xét nguyện vọng của chị H là hoàn toàn chính đáng và phù H với quy định của pháp luật. Khi xem xét giao con chung cần xem xét về điều kiện cũng như nguyện vọng của các cháu. Hiện nay cháu T và H3 đang ở cùng với chị H. Do vậy để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, cháu H3 được ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Diệp Thị Hồng H3 và Diệp Minh T cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết. Tòa án không ghi được lời khai của anh H2, nếu trường H sau này các bên có tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án chia tài sản khác.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82;Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1,2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Diệp Văn H2.

2.Về con chung: Giao con chung là Diệp Thị Hồng H3, sinh ngày 09-8-2006 và Diệp Minh T, sinh ngày 08-9-2008 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian kể từ khi bản án có H2 lực pháp luật cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003697 ngày 07-3-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Chí Linh;
- Đương sự;
- UBND xã Bắc An, thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt